

BỘ THỦY SẢN
Số: 02/2006/TT-BTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2006

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện Nghị định của Chính phủ số 59/2005/NĐ-CP
ngày 04 tháng 05 năm 2005 về điều kiện sản xuất, kinh
doanh một số ngành nghề thủy sản**

*Căn cứ Nghị định số 43/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thủy sản;
Căn cứ Nghị định số 59/2005/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về điều kiện sản xuất, kinh doanh một số ngành nghề thủy sản (sau đây gọi chung là Nghị định), Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định như sau:*

I. VỀ MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG (hướng dẫn một số nội dung quy định tại Chương I của Nghị định)

1. Hướng dẫn khoản 2 Điều 1 của Nghị định:

Điều kiện đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, lưu hành thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản; điều kiện đối với cá nhân hành nghề thú y thủy sản thực hiện theo quy định của Pháp lệnh của Thú y và Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thú y (sau đây gọi là Nghị định số 33/2005/NĐ-CP), cụ thể:

a) Điều kiện sản xuất, gia công, san chia thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản thực hiện theo quy định tại Điều 38 của Pháp lệnh Thú y và Điều 52 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP.

b) Điều kiện kinh doanh thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Pháp lệnh Thú y và Điều

54 của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP.

c) Điều kiện nhập khẩu thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản thực hiện theo quy định tại Điều 48 của Pháp lệnh Thú y và Điều 53 của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP.

d) Điều kiện để thuốc thú y, chế phẩm sinh học, vi sinh vật, hóa chất dùng trong thú y thủy sản mới sản xuất trong nước hoặc lần đầu nhập khẩu vào Việt Nam được phép lưu hành tại Việt Nam theo quy định tại Điều 40 của Pháp lệnh Thú y và Điều 57 của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP.

đ) Điều kiện đối với người hành nghề thú y thủy sản thuộc phạm vi hành nghề nêu tại Điều 52 của Pháp lệnh Thú y thực hiện theo quy định tại Điều 53 của Pháp lệnh Thú y và Điều 64 của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP.

2. Các trường hợp không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 59 (Khoản 3 Điều 2 của Nghị định):

a) Hộ gia đình, cá nhân nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản; kinh doanh nguyên liệu thủy sản dùng cho chế biến thực phẩm (bao gồm các hoạt động: mua bán, thu gom, bảo quản, vận chuyển thủy sản) có quy mô nhỏ, theo phương pháp thủ công không thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định khi có thu nhập thấp theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 109/2004/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2004 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh (sau đây gọi chung là Nghị định số 109/2004/NĐ-CP) nhưng phải bảo đảm các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm và pháp luật về bảo vệ môi trường.

b) Điều kiện kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thủy sản tươi sống và đã chế biến; thu gom, bảo quản, vận chuyển thủy sản để tiêu dùng trực tiếp thực hiện theo Nghị định số 73/2002/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2002 của Chính phủ về việc bổ sung hàng hóa, dịch vụ thương mại vào Danh mục 1 về hàng hóa cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; Danh mục 3 về hàng hóa, dịch vụ thương mại kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Nghị định số 11/1990/NĐ-CP ngày

03 tháng 3 năm 1999 của Chính phủ; Thông tư của Bộ Thủy sản số 03/2002/TT-BTS ngày 31 tháng 12 năm 2002 hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

II. QUY ĐỊNH LIÊN QUAN GIẤY PHÉP KHAI THÁC THỦY SẢN

1. Mẫu Giấy phép khai thác thủy sản (Khoản 3 Điều 4 của Nghị định)

Cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản chịu trách nhiệm ban hành mẫu Giấy phép khai thác thủy sản theo quy định tại Phụ lục 1 của Thông tư này để sử dụng thống nhất trong cả nước.

2. Điều kiện cấp Giấy phép khai thác thủy sản:

Tổ chức, cá nhân khai thác thủy sản được cấp Giấy phép khai thác thủy sản phải có đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Nghị định, cụ thể như sau:

a) Có Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá lắp máy có tổng công suất máy chính từ 20 sức ngựa trở lên hoặc không lắp máy có chiều dài đường nước thiết kế từ 15m trở lên; việc đăng ký các loại tàu cá không lắp máy có trọng tải trên 0,5 tấn, chiều dài dưới 15m hoặc tàu lắp máy có công suất máy chính dưới 20CV thực hiện theo Nghị định số 66/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2005 của Chính phủ về bảo đảm an toàn cho người và tàu cá hoạt động thủy sản (sau đây gọi chung là Nghị định số 66/2005/NĐ-CP) và Thông tư của Bộ Thủy sản hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

b) Có Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá đối với loại tàu cá được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 66/2005/NĐ-CP và phải còn thời hạn sử dụng.

c) Có Sổ danh bạ thuyền viên đối với tàu cá hoạt động tại các tuyến khai thác được quy định tại khoản 3 Điều 12 của Nghị định số 66/2005/NĐ-CP.

d) Có Bằng thuyền trưởng, máy trưởng tàu cá theo quy định hiện hành của Bộ Thủy sản.

đ) Có nghề khai thác và ngư cụ khai thác phù hợp với quy định của Bộ Thủy sản và quy định của UBND cấp tỉnh đã được sự đồng ý của Bộ Thủy sản.

Bộ Thủy sản quy định:

- Không được sử dụng ngư cụ khai thác thủy sản có kích thước mắt lưới nhỏ hơn quy định tại Phụ lục 2, Phụ lục 3 của Thông tư này;
 - Phương tiện làm các nghề khai thác thủy sản kết hợp ánh sáng phải thực hiện quy định về việc sử dụng nguồn sáng trong khai thác thủy sản như sau:
 - + Tại tuyến bờ: tổng công suất các cụm chiếu sáng của mỗi đơn vị khai thác không được vượt quá 200W với nghề rớ (vó cất lưới bằng trục quay tay), 500W với nghề câu mực.
 - + Tại tuyến lộng: tổng công suất các cụm chiếu sáng của mỗi đơn vị khai thác làm các nghề lưới vây, vó, mảnh, câu mực, pha xúc không được vượt quá 5.000W; công suất của mỗi bóng đèn dùng trong nghề pha xúc không được vượt quá 2000W và vị trí lắp đặt đèn pha phải cách mặt nước trên 1,2m.
 - + Tại tuyến khơi: chưa quy định hạn chế tổng công suất các cụm chiếu sáng và giới hạn công suất của mỗi bóng đèn.
 - + Khoảng cách giữa điểm đặt cụm sáng với cụm chà rạo hoặc nghề cố định không được dưới 500m.
 - e) Ngoài các điều kiện nêu tại các điểm a, b, c, d và đ của khoản này còn phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh khai thác thủy sản theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Thủy sản, trừ trường hợp không thuộc diện phải đăng ký kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 109/2004/NĐ-CP.
3. Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định, tổ chức, cá nhân không được cấp Giấy phép khai thác thủy sản trong các trường hợp sau:
- a) Khai thác thủy sản tại khu vực cấm khai thác của các khu bảo tồn biển, khu bảo tồn vùng nước nội địa, các khu vực cấm khai thác có thời hạn trong năm được quy định tại Phụ lục 4 của Thông tư này và các quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được sự đồng ý của Bộ Thủy sản.
 - b) Khai thác những đối tượng bị cấm khai thác, cấm khai thác có thời hạn (vào thời gian cấm khai thác) được quy định tại Phụ lục 5, Phụ lục 6 của Thông tư này và các văn bản quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được sự đồng ý của Bộ Thủy sản; khai thác các loài thủy sản mà Bộ Thủy sản công bố trữ lượng nguồn lợi bị suy

giảm nghiêm trọng hoặc có nguy cơ bị tuyệt chủng trong thời hạn còn hiệu lực của quyết định công bố; khai thác các loài thủy sản sống trong vùng nước tự nhiên để làm giống có kích thước nhỏ hơn kích thước tối thiểu cho phép khai thác được quy định tại Phụ lục 7 của Thông tư này, trừ trường hợp được cơ quan quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cấp tỉnh cho phép;

c) Những hoạt động khai thác thủy sản bị cấm bao gồm:

- Các hoạt động khai thác thủy sản sử dụng chất nổ, điện, công cụ kích điện hoặc tạo xung điện, hóa chất hoặc chất độc;

- Sử dụng các loại nghề hoặc công cụ có kích thước mắt lưới nhỏ hơn quy định tại điểm đ Khoản 2 Mục II của Thông tư này.

- Các nghề sử dụng ngư cụ có kích thước mắt lưới nhỏ hơn quy định tại điểm đ khoản 2 Mục II của Thông tư này;

- Các nghề và loại tàu khai thác thủy sản bị cấm hoạt động trong một số tuyến khai thác;

- + Tại tuyến bờ cấm các nghề: lưới kéo (trừ lưới kéo moi/ruốc ở tầng nước mặt), nghề kết hợp ánh sáng (trừ nghề rờ, câu tay mực) và các nghề khác mà UBND cấp tỉnh quy định đã được sự đồng ý của Bộ Thủy sản; các nghề khai thác thủy sản sử dụng tàu cá có công suất máy chính hoặc chiều dài đường nước thiết kế lớn hơn quy định tại Nghị định của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển.

- + Tại tuyến lộng cấm các nghề kết hợp ánh sáng sử dụng công suất nguồn sáng vượt quá quy định tại điểm đ khoản 2 Mục II của Thông tư này; các nghề khai thác thủy sản sử dụng tàu cá có công suất máy lớn hơn quy định tại Nghị định của Chính phủ về quản lý hoạt động khai thác thủy sản của tổ chức, cá nhân Việt Nam trên các vùng biển.

d) Các tàu khai thác thủy sản đóng mới có công suất máy chính hoặc sử dụng các nghề bị cấm phát triển theo quy định của Bộ Thủy sản hoặc quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã được sự đồng ý của Bộ Thủy sản.

Bộ Thủy sản quy định cấm phát triển: